

NGÀY XUÂN NHẮM RƯỢU VỚI THƠ

CAO TIỂU'

Thơ đi liền với rượu, rượu với thơ. Cách phong lưu ấy khiến chúng ta nhớ ngay đến thi hào Tản Đà:

*Trời đất sinh ta rượu với thơ
Không thơ không rượu sống bằng thừa
Công danh hai chữ mùi men nhạt
Sự nghiệp trăm năm nét mực mờ*

Thi hào Nguyễn Khuyến cũng thích rượu. Người ta còn nhớ chân dung ông ở ngoài bìa các cuốn thơ văn của ông, là bức ảnh tay nâng chung rượu. Không biết để mời hay để đưa lên miệng dù không nháy mắt ra hiệu. Ông dặn con nên tống táng giản dị khi ông mất:

*Việc tống táng chỉ nên qua quít
Cúng cho thầy mấy lít rượu hoa...*

Rượu quả nhiên gắn liền với cuộc sống và cả sau khi sống.

Nói vậy không ngoa nếu chúng ta nhớ đến bài thơ yết hậu rất phổ biến trong làng rượu, tương truyền là của Phạm Thái:

*Sống ở nhân gian đánh chén nhè
Thác về âm phủ cặp kè
Diêm vương phán hỏi: rằng chi đó?
Be!*

Người bạn văn có đọc cho tôi nghe một câu thơ: "Nhất hồ trọc tửu hỷ tương phùng." Dương Chân còn luận thêm rằng "trọc tửu" ở đây là rượu ủ men, như rượu nếp của ta, nhưng xưa nay ai cũng đều có thể nghĩ là dù cho rượu đục, gặp nhau cũng vẫn thấy vui. Vì thơ và rượu cần bạn.

*Câu thơ lạc loài ấy bỗng lại gây hứng:
Một bầu rượu đục gặp nhau đây
Trước hết cùng nhau hãy uống say
Nhiều ít mình chung vui cái đã
Nghĩ chi mấy chuyện thế gian này.*

Hai chữ "trọc tửu" gợi nhớ Đỗ Phủ trong bài "Đăng Cao" ở hai câu cuối: "gian nan khổ hận phần sương mẩn, hạo đảo tân đình trọc tửu bôi." Nhiều nỗi gian gian khổ hận làm tóc nhuộm trắng như sương. Uống cho đến khi say khướt không uống được nữa mới ngừng chén rượu đục.

*Gian nan nhiều nỗi đau thương
Làm ta tóc trắng như sương bấy chầy
Uống nào, uống nữa, cứ say!
Dù cho rượu đục, chén này cạn luôn!*

Không phải là vì bạn hay sao?
Trong bài "Lạc Nhật" - mặt trời lặn - ông hỏi:
*Trọc giao thùỵ tạo nhữ?
Nhất chúc tán thiên ưu.
Rượu đục ai sinh ra mi,
Uống một chén tan đi ngàn lo nghĩ.*

Nghĩ đến say tỉnh, đục trong, lại nhớ đến Khuất Nguyên, Tam Lữ Đại phu của nước Sở, bị dèm pha, và buồn chuyên đất nước mà từ trầm ở sông Mịch La. Ông nói đại ý: Người đời đục cả, một mình ta trong. Người đời say cả, một mình ta tỉnh.

Có người khuyên rằng người đời đều đục, sao ông không quây thêm bùn cho đục luôn thể? Người đời đều say, sao ông không húp cả bã cho say cùng với họ?

Thời ấy chưa có rượu cất, chỉ có rượu ủ còn nguyên cả bã! Về sau, có lẽ tân tiến hơn người ta mới chưng cất ra những thứ Bô đào mỹ tửu và nhiều hảo tửu khác, như Mai quế lộ, Ngũ gia bì, Trúc điệp thanh...

Thơ Vương Hàn trong bài Lương Châu Từ:

*Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi
Túy ngoạn sa trường quân mạc tiểu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.*

Trần Trọng San thích nghĩa là dịch thơ như sau: Bài hát Lương Châu: Rượu bồ đào trong chén dạ quang. Chiến sỹ muốn uống mà tiếng đàn tỳ bà trên lưng ngựa đã giục giã ra đi. Nếu chiến sỹ có say sưa nằm ngủ ở nơi sa trường thì xin bạn cũng đừng cười. Bởi vì từ xưa tới nay, đi chinh chiến thì có mấy ai về đâu?

*Đây rượu bồ đào đây chén ngọc
Muốn say, đàn đã giục ra đi
Ai cười chiến địa mình say ngủ
Chinh chiến xưa nay mấy kẻ về?*

Đỗ Phủ thường khen Lý Bạch, người bạn mà thơ và rượu đều hơn ông đến mười tuổi:

*Mãn tiệp thi thiên thủ
Phiêu linh tửu nhất bôi
Lưu lạc vẫn vui cùng chén rượu
Thơ nhanh viết có cả ngàn bài.*

Còn ông thơ tiên này thì ngang tàng tự biên:

*Lý Bạch nhất đấu thi bách thiên
Trường An thị thượng tửu gia miên
Thiên tử hô lai bất thưởng thuyền
Tự xưng thân thị "tửu trung tiên"!
Một đấu rượu, thơ trăm ngàn
Trường An quán rượu uống tràn liên miên
Lên thuyền! Thiên tử vời lên
Tự xưng: Thân vốn là tiên rượu mà
Xưa nay vốn tính la cà!*

Quách Mạt Nhược đời nay có làm thống kê là trong di sản thơ Lý Bạch, có đến 17 phần trăm là những bài về rượu! Trong đó biết đâu chẳng có bài "Tặng Nội" để ông thần rượu này biện bạch với vợ cái tội ngày ngày say khướt như bần:

*Tam bách lục thập nhật
Nhật nhật túy như nê
Tuy vi Lý Bạch phụ
Hà dị Thái Thường thê.*

Tản Đà là người có thẩm quyền về cả thơ lẫn rượu, và đã dịch bài thơ đó như sau:

*Ba trăm sáu chục ngày trời
Ngày ngày say bết như đời con nê
Vợ chàng Lý Bạch ta kia
Như ai vợ Thái Thường xưa khác gì?*

Triệu Hổ có bài "Độc Lý Bạch thi tập" như sau:

*Hà sự văn tinh dữ tửu tinh
Nhất thời chung tại Lý tiên sinh
Cao ngâm đại túy thi thiên thủ
Lưu trước nhân gian bạn nguyệt minh.*

Tại sao ngôi sao văn và ngôi sao rượu lại cùng một lúc dôn cả vào ông Lý? Ngâm váng lúc say tít ba nghìn bài thơ. Để lại cõi đời cùng làm bạn với trăng sáng.

Thi hào Tản Đà hẳn là đắc ý với bài thơ nên diễn nghĩa xong rồi dịch:

*Cớ chi sao rượu sao văn
Đúc lên một Lý tiên sinh ở đời
Ba nghìn say đọc nên bài
Nghìn thu bạn với trăng trời sáng soi.*

Rất nhiều nhà thơ Việt trước nay đã dịch các bài đắc ý về uống rượu của Lý Bạch. Nhân đọc bài Kim Lăng Tửu Tứ Lưu Biệt của ông, tôi cũng xin dịch ra đây để kết thúc câu chuyện về thơ rượu trong dịp đón Xuân mới, sau khi đã cụng chén với người bạn văn:

*Kim Lăng Tửu Tứ Lưu Biệt
Phong xuy liễu hoa mãn điểm hương,
Ngô cơ áp tửu hoán khách thường.
Kim-lăng tử đệ lai tương tống,
Dục hành bất hành, các tận trường.
Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy,
Biệt ý dữ chi thùỵ đoản trường?
Đưa nhau tại quán rượu ở thành Kim Lăng
Gió thổi liễu bay hương khắp quán
Đem rượu đây, đừng bán cho ai
Ngô cơ người đẹp dâng mời
Nài cho khách uống men vui ngon chẳng!
Đệ tử khắp Kim Lăng kéo đến
Với ta cùng cạn chén đây vui
Chén này chén khác không thôi
Dùng dằng rượu tiễn khôn rời chân đi
Bạn thử hỏi ngoài kia sông nước
Trôi về đông chảy ước bao xa
Nếu đem độ với tình ta
Chia tay dài vấn đậm đà nào hơn?!*